

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14 /2023/HSST**
Ngày 29 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Việt Hà
2. Ông Lã Văn Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HS - ST, ngày 31/01/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX – HSST ngày 02/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐXX – HSST ngày 17/3/2023, đối với bị cáo:

Nông Thị K, sinh năm 1964

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Nơi sinh: Thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày ; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Nông Văn H, (đã chết), con bà La Thị Q (đã chết); Bị cáo có 06 anh chị ruột, bản thân là con thứ 3 trong gia đình; Chồng là Ngọc Văn D và bị cáo có 04 con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngọc Thanh B, sinh năm 1989; có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Ngọc Văn D, sinh năm 1964; có mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 12/9/2022, K đang đi bộ trên đường bê tông thì gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi địa chỉ) đang đỗ xe mô tô ở gần đường bê tông, trước cửa nhà chị Nông Thị N cùng trú tại Tổ dân phố Đ, thị trấn A, huyện S, trên xe người đàn ông này có 01 bao chứa màu vàng đặt tại vị trí giá để đồ phía trước yên xe, K hỏi “Chờ gì thế em” người đàn ông này nói “ Có 02 con rắn hổ mang chúa mang đi bán” K hỏi để chị xem có phải không, người đàn ông đó mở bao tải ra cho K xem thì phát hiện bên trong đựng 02 túi lưới, mỗi túi lưới có chứa 01 con rắn, nhìn đúng là rắn Hổ chúa, nên K đã nảy sinh ý định và bảo với người đàn ông đó “ Để chị bán cho” người đàn ông này đồng ý và nói với K là trong bao tải có 02 con, 01 con 3,7kg, bán với giá 700.000đ/1kg, con 3,8kg bán giá 900.000đ/1kg. K bảo người đàn ông đó gửi ở đây, để K tìm người mua hộ, đến chiều hoặc ngày mai quay lại nhà K lấy tiền, người đàn ông này đồng ý, K nhận bao tải có chứa 02 cá thể rắn Hổ chúa để vào thềm nhà của chị N, sau đó K đi công việc, còn người đàn ông đó ra về. Khi K đi được 01 đoạn thì có một người đàn ông khác, không biết tên, tuổi địa chỉ đi ô tô màu đỏ không nhớ biển số đến, gặp và hỏi Nông Thị K, có rắn Hổ chúa bán không, K nói là có 02 con rắn Hổ chúa đang gửi ở nhà chị Nông Thị N và chỉ nhà cho người đàn ông này vào xem, Sau khi xem đúng là rắn Hổ chúa người đàn ông này đồng ý mua với giá 1.400.000đ/1kg, người đàn ông này nói với K là “chờ rắn hổ chúa xuống khu vực đài Truyền hình huyện Sơn Động sẽ nhận hàng và thanh toán tiền ở đó ”, K đồng ý bán với giá như đã thỏa thuận trên và đồng ý chờ rắn Hổ chúa đến vị trí Đài truyền hình huyện Sơn Động giao và thanh toán tiền. Vì không biết đi xe mô tô nên K đã bảo chồng là Ngọc Văn D sang nhà Ngọc Thanh B nhờ B chở hộ, B đồng ý. Khi Ngọc Thanh B dùng xe mô tô biển số 98L1- 036.68 chở bao tải chứa 02 cá thể rắn đi theo xe ô tô đến chỗ đã thỏa thuận từ trước. Do không yên tâm Kết bảo Ngọc Văn D lấy xe mô tô ra chở K đi theo B để xem như thế nào, khi thấy B đi đến nơi nhưng không giao được hàng, K bảo D gọi cho Ngọc Thanh B quay về, khi B đang trên đường về thì bị Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Bắc Giang và Công an huyện Sơn Động dùng xe

kiểm tra phát hiện bắt quả tang 02 cá thể rắn Hồ chúa như đã nêu ở trên. Đến ngày 13/9/2022, Nông Thị K nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đầu thú.

2. Ngày 13/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam, giám định tên loài và tình trạng bảo tồn của 02 cá thể rắn, bắt quả tang thu giữ.

Tại Kết luận giám định động vật số 1344/STTNSV, ngày 13/9/2022 Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: Xác định tên loài động vật 02 cá thể động vật còn sống là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*, lớp Bò sát (Reptilia). Xác định tình trạng bảo tồn: Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục 1, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ; Loài Rắn hổ chúa cũng có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

3. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Thị K tại TDP Đ, thị trấn A, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nông Thị K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

4. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nông Thị K về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nông Thị K từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2023. Giao bị cáo cho UBND thị trấn A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Ngọc Văn D 01 chiếc xe mô tô. Về án phí: Bị cáo phải được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Nông Thị K thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Quá trình điều tra, truy tố và đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Nông Thị K thành khẩn khai báo; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/9/2022, Nông Thị K có hành vi buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là 02 cá thể rắn Hồ chúa. Khi K đang nhờ Ngọc Thành B chở giao cho khách hàng thì bị Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bắc Giang và Công an huyện Sơn Động phát hiện bắt quả tang. Hai cá thể rắn Hồ chúa có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ và trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Như vậy, Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-SĐ ngày 29/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Nông Thị K về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

2. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý và bảo vệ rừng, phá hủy hệ sinh thái tự nhiên của Quốc gia mà Nhà nước và nhân dân đang ra sức bảo vệ. Gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, là nguyên nhân chính gây tiệt chủng các loại động vật nguy cấp, quý, hiếm. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này; Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải nên một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nhưng trước khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

3. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi ở cư trú rõ ràng và hiện đang bị mắc bệnh hiểm nghèo nên bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư

trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật Hình sự; nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng đối với bị cáo.

5. Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, đen mang BKS 98L1-036.68, xe cũ đã qua sử dụng, là phương tiện do Ngọc Thanh B dùng vận chuyển 02 cá thể rắn Hồ chúa mượn của Ngọc Văn D. Quá trình chờ hàng cho K B chỉ chờ hộ, B và D đều không biết là chờ rắn cho K; nên cần trả lại cho Ngọc Văn D.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với 02 cá thể rắn Hồ chúa, sau khi hoàn tất việc giám định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành làm thủ tục và bàn giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội để cứu hộ theo quy định; do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

6. Đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với Ngọc Thanh B là người được Ngọc Văn D bảo chở bao hàng xuống của Nông Thị K đến khu vực Đài truyền hình huyện Sơn Động. Quá trình điều tra xác định D không biết và không nói cho B biết hàng chở bên trong là rắn Hồ chúa, bản thân B không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý B là có căn cứ.

Đối với Ngọc Văn D là người được Nông Thị K bảo nhờ B chở rắn Hồ chúa xuống khu vực Đài truyền hình huyện Sơn Động. Quá trình điều tra xác định K không nói cho D biết hàng chở bên trong là rắn Hồ chúa nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với D là có căn cứ.

Đối với Nông Thị N là người do Nông Thị K khai gửi đồ (rắn hồ chúa) ở tại gia đình N. Khi gửi đồ N không biết bên trong bao tải đựng đồ gì, không biết việc mua bán rắn Hồ chúa của K nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ đã bán hai cá thể rắn Hồ chúa cho K và người đàn ông điều khiển xe ô tô màu đỏ hỏi mua hai cá thể rắn Hồ chúa của K. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, nhưng chưa đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

7. Về án phí: Bị cáo bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

8. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

9. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng gồm: Bị cáo Nông Thị K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngọc Thanh B có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1, 4 Điều 244; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và 65 Bộ luật Hình sự; Điều 292 và 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Thị K 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/3/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Ngọc Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ, đen mang BKS 98L1- 036.68, xe cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- VKSND huyện;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- UBND thị trấn A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Toàn